TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định tái thẩm
Số: **10**/2020/DS-TT
Ngày 12/3/2020
V/v *"Tranh chấp thừa kế theo pháp luật"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến và ông Phạm Việt Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án dân sự *"Tranh chấp thừa kế theo pháp luật",* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B - sinh năm 1954;

Địa chỉ: Khối X, thị trấn T, H, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Ông Đặng Đức Tr - sinh năm 1940,

Bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1944;

Ông Tr, bà Ng ủy quyền cho ông Lê Việt H;

Địa chỉ: Tổ X - KVJ phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Sơn Đ, địa chỉ: Nhà số V phố C, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị H; cùng địa chỉ: : Khối X, thị trấn T, H, tỉnh Bình Định.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, địa chỉ: Tổ X - KVJ, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Ông Nguyên Giang Đ (chết năm 1975), các con là: Nguyễn Thị Kim Ph, Nguyễn Kim H; cùng địa chỉ: Khối K, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn B trình bày:* Cha Ông là cụ Nguyễn L,

chết năm 1987, mẹ là cụ Đỗ Thị Th, chết năm 2004; anh chị em ruột gồm các ông, bà: Nguyễn Sơn Đ, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Ngọc Y, Nguyễn Văn B và Nguyễn Giang Đ (chết năm 1975) có con là Nguyễn Thị Kim Ph, Nguyễn Kim H. Di sản cha mẹ Ông để lại là 01 mảnh vườn tọa lạc tại thôn T 1, xã T Bắc đứng tên Nguyễn D trong Trích lục cũ.

Sau giải phóng năm 1975, cha mẹ Ông có cho chị ruột Ông là bà Nguyễn Thị N và anh rể là Đặng Đức Tr được cất 01 ngôi nhà nhỏ ở phía Tây mảnh vườn để sinh sống, nhưng vườn dừa cha mẹ Ông quản lý. Năm 1984, Ông Tr tự ý kê khai mảnh vườn đó với Nhà nước. Năm 1995, Ông Tr được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích là 928m^2 (*200m^2 đất ở*), nhưng dừa trên mảnh vườn này do Ông thu hoạch, vì từ năm 1975 đến khi chết, cha mẹ Ông ở với Ông và giao cho Ông quản lý. Nay, Ông yêu cầu Ông Tr chỉ được sử dụng 300m^2 đất, trả lại cho Ông diện tích đất còn lại để sử dụng vào mục đích chung của gia đình.

- *Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đặng Đức Tr và bà Nguyễn Thị N là ông Lê Việt H trình bày:* Nguồn gốc thửa đất Ông Tr, bà Ng đang ở trước đây của ai không biết, nhưng sau ngày giải phóng bị chiến tranh tàn phá, Ông Tr, bà Ng tự đến xây dựng nhà ở và trồng cây dừa. Sau đó, Ông Tr kê khai đăng ký sử dụng ổn định, được Nhà nước công nhận từ ngày 01/02/1984, diện tích đất ở và vườn là 928m^2. Đến ngày 12/8/1995, Ông Tr, bà Ng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 928m^2 (*trong đó có 200m^2 đất ở*). Do đó, Ông Tr không chấp nhận việc ông B khởi kiện, vì đất sử dụng từ lúc cha mẹ ông B còn sống, nhưng không có tranh chấp giữa ông L, bà Th với Ông Tr, bà Ng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyên Sơn Đ, bà Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc Y, Nguyễn Thị Kim Ph, Nguyễn Kim H đều thống nhất theo lời khai của ông B và không yêu cầu phân chia di sản mà thống nhất giao toàn bộ cho ông B quản lý sử dụng chung vào việc thờ cúng ông bà, cha mẹ.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 177/2007/DS-ST ngày 06/7/2007, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn B.

Di sản của vợ chồng ông Nguyễn L bà Đỗ Thị Th là đất vườn, diện tích 622m^2 tại thửa 583 tờ bản đồ số 5 - T Bắc...

Trên đất 622m^2 có 17 cây dừa do ông B đang thu hoạch, 8 cây dừa do vợ chồng Ông Tr đang thu hoạch và 4 cây dừa ông B đang thu hoạch trên diện tích đất vợ chồng Ông Tr có giấy chứng nhận.

Tổng giá trị tài sản 15.958.000 đồng được chia cho 7 người.

Hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản gồm ông Nguyễn Sơn Đ... mỗi

kỷ phần được hưởng 2.279.714 đồng.

Tạm giao diện tích đất 622m^2 và 25 cây dừa trên phần đất 622m^2 cho ông Nguyên Văn B quản lý sử dụng chung theo tự nguyện của ông Nguyễn Sơn Đ... không nhận giá trị thừa kế.

Vợ chồng ông Đặng Đức Tr được quyền sử dụng diện tích đất 931m^2 cùng thửa 583 đã có Giấy chứng nhận số 01833 được UBND huyện H cấp ngày 12/8/1995, có giới cận: Nam giáp đường bê tông dài 20,9m, Bắc giáp đất ông Hổ dài 7,2m + 5,2m, Đông giáp đất tạm giao ông B dài 22,10m + 35m, Tây giáp đất ông May dài 28m + 6,5m, đất bà Phúc dài 31m.

Và trọn quyền sở hữu 8 cây dừa hiện do ông B thu hoạch do hoán đổi 8 cây dừa hiện vợ chồng Ông Tr đang thu hoạch trên phần đất tạm giao ông B.

Bà Nguyễn Thị N được quyền sở hữu 4 cây dừa thuộc di sản có giá trị 1.000.000 đồng trên phần đất được giao vợ chồng bà.

Các thừa kế sử dụng chung diện tích đất 622m^2 và 25 cây dừa thối lại cho bà Ng 1.279.714 đồng.

Bác yêu cầu của ông B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trừ bà Ng). Vợ chồng Ông Tr chỉ được sử dụng 300m^2 đất tại số thửa 583. Bác việc vợ chồng Ông Tr không đồng ý thửa đất 583 còn 1 phần đất vườn và 29 cây dừa thuộc di sản.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/7/2007 và ngày 19/7/2007, ông Đặng Đức Tr, bà Nguyễn Thị Ng; ông Nguyễn Văn B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 67/2008/DSPT ngày 25/4/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định, sửa 1 phần nội dung bản án sơ thẩm.

1. Công nhận di sản của bà Đỗ Thị Th - ông Nguyễn L chết để lại gồm có 29 cầy dừa hiện tại còn 28 cây dừa gắn liền với thửa đất số 583 (nay là thửa số 61) toạ lạc tại thôn T 1 - T Bắc - Huyện H - Bình Định có giá trị 7.250.000 đồng.

2. Chấp nhận 1 phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn B về chia thừa kế di sản của bà Đỗ Thị Th và chia tài sản chung di sản của ông Nguyễn L vì có căn cứ.

3. Công nhận hàng thừa kế thứ nhất của bà Đỗ Thị Th, ông Nguyễn L gồm có: ông Nguyễn Sơn Đ...

4. Các đồng thừa kế của bà Đỗ Thị Th - ông Nguyễn L được chia bằng hiện vật 4 cây dừa trên thửa đất số 583 (nay là thửa số 61) toạ lạc tại thôn T 1- T Bắc - Huyện H - Bình Định.

5. Công nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Sơn Đ...

Tạm giao quyền sử dụng diện tích 622 m^2 trên thửa đất số 583 (nay là thửa số 61) gắn liền với 25 cây dừa, toạ lạc tại thôn T1- T Bắc - huyện H - Bình

Định, có giới cận: Bắc giáp Đất ông Hổ; Đông giáp đất ông Nà và bà L; Tây giáp đất Ông Tr; Nam giáp đường bê tông (có sơ đồ bản vẽ kèm theo về kích thước và ranh giới) cho ông Nguyễn Văn B sở hữu tài sản và quyền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích chung cúng giỗ, ông bà và cha mẹ. Ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ làm các thủ tục với cơ quan có thẩm quyền để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần diện tích đất tạm giao.

6. Vợ chồng ông Đặng Đức Tr và Nguyễn Thị N được QSD diện tích đất 931m^2 của thửa đất số 583 được cấp giấy chứng nhận QSD đất số 01833 ngày 12/8/1995 của UBND huyện H có giới cận như sau:

Nam giáp đường bê tông; Bắc giáp đất ông Hổ; Đông giáp đất tạm giao cho ông Bé; Tây giáp đất ông May và bà Phúc (có sơ đồ bản vẽ kèm theo về kích thước và ranh giới). Được sở hữu 12 cây dừa trong đó có 8 cây dừa hoán đổi trên phần diện tích đất tạm giao cho ông B và 4 cây dừa bà Ng được chia.

7. Kiến nghị UBND huyện H và các cơ quan có thẩm quyền giao quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn B trên diện tích đất đã tạm giao thuộc thửa đất số 583 (nay là thửa số 61) tờ bản đồ 5 toạ lạc tại T 1-T Bắc - H - Bình Định.

8. Bác yêu cầu chia thừa kế toàn bộ diện tích thửa đất số 583 của ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Sơn Đ, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc Y, Nguyễn Thị Kim Ph, Nguyễn Kim H vì không có căn cứ.

9. Bác lời nại của ông Đặng Đức Tr - Nguyễn Thị N không chấp nhận chia di sản của bà Đỗ Thị Th - ông Nguyễn L hiện có trên thửa đất số 583 vì không có căn cứ.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về chi phí xem xét tại chỗ, định giá tài sản, án phí, nghĩa vụ thi hành án, lãi suất chậm thi hành án.

Ngày 05/3/2019, bà Nguyễn Thị L, ông Đặng Đức Tr, bà Nguyễn Thị N có đơn gửi Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 67/2008/DSPT ngày 25/4/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, lý do: Bản án phúc thẩm xác định sai ranh giới đất, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L.

Ngày 19/3/2019, bà Nguyễn Thị Hồng Th và ông Nguyễn Ngọc T (*con của cụ Nguyễn D*) có đơn gửi Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 67/2008/DSPT ngày 25/4/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, lý do: Nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ Nguyễn D (*bố bà Th, ông Tr*), do đó đề nghị xem xét lại Bản án phúc thẩm nêu trên, trả lại đất cho người có quyền sử dụng đất.

- Tại Quyết định kháng nghị tái thẩm số 108/QĐKNTT-VKS-DS ngày 29/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử tái

thẩm, hủy toàn bộ Bản án phúc thẩm nêu trên và Bản án dân sự sơ thẩm số 177/2007/DS-ST ngày 06/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định để xét xử lại sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử tái thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo lời trình bày của ông Nguyễn Đ, bà Nguyễn Thị S và bà Ng Thị K (*BL 214, 215, 216*) thì nguồn gốc thửa đất có số hiệu 583 (*nay là thửa 61*) tờ bản đồ 5 tại T 1, xã T Bắc, huyện H, tỉnh Bình Định đang tranh chấp (*BL 188, 237*) là của cụ Nguyễn D quản lý, sử dụng; trước năm 1975, cụ D vào Sài Gòn sinh sống nên đã giao Trích lục và vườn tược cho em ruột cụ D là cụ Nguyễn L sử dụng, thu hoa lợi để lo giỗ chạp ông bà. Lời khai của ông Đ, bà S và bà K phù hợp với Trích lục Đại nam Trung kỳ của chế độ cũ và phù hợp với nội dung khiếu nại của các con cụ Nguyễn D là bà Nguyễn Thị Hồng Th và ông Nguyễn Ngọc T; hồ sơ vụ án không có tài liệu nào thể hiện việc cụ Nguyễn D đã tặng cho cụ Nguyễn L thửa đất nêu trên. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm không đưa các con của cụ D (*cụ D chết năm 1981*) là bà Nguyễn Thị Hồng Th và ông Nguyễn Ngọc T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm nhận định, tổng diện tích thửa đất số 538 (*nay là thửa 61*) là 1.553m^2; sau khi trừ phần diện tích Nhà nước đã cấp cho Ông Tr; phần diện tích đất còn lại là 622m^2, có ranh giới phía Đông tiếp giáp thửa số 56 (*thửa đất của bà Nguyễn Thị L*) là một đường thẳng. Tuy nhiên, theo Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 14/7/2007 (*BL 127*) của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định thể hiện ranh giới phía Đông, tiếp giáp với thửa số 56 (*thửa đất của bà Nguyễn Thị L*) là hình dạng gấp khúc; Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 14/7/2007 phù hợp với bản đồ giải thửa của Ủy ban nhân dân xã T Bắc (*BL 188*); Biên bản làm việc và xem xét tại chỗ ngày 13/11/2019 (*BL 362 đến 365*) của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xác định ranh giới thửa đất hộ ông Đặng Đức Tr và bà Nguyễn Thị L là hình gấp khúc, không phải đường thẳng như bản án sơ thẩm, bản án phúc thẩm đã tuyên.

Mặt khác, Sau khi Bản án phúc thẩm nêu trên có hiệu lực thi hành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Định tiến hành tổ chức thi hành án thì đã không thi hành án được: "*Qua xác minh hồ sơ địa chính tại Ủy ban nhân dân xã T Bắc và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H thì ranh giới thửa đất liền kề giữa hộ Ông Tr và hộ bà L là đường gấp khúc, không phải là đường thẳng như bản án phúc thẩm đã tuyên xử. Do đó, Cơ quan thi hành án đã tạm*

giao phần diện tích 410m^2, riêng phần diện tích 212m^2 mới giao được khoảng 72m^2 thì hộ bà L cản trở vì bà L cho rằng đất của gia đình bà, bà không đồng ý việc Cơ quan thi hành án giao phần diện tích đất này cho ông B...dẫn đến việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện H không thể thi hành theo nội dung quyết định của bản án. Ngày 05/11/2011, Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ban hành Công văn số 111/CV-CCTHADS kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại Bản án dân sự phúc thẩm số 67/2008/DS-PT ngày 25/4/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định" (Công văn số 731/CCTHADS ngày 30/8/2019 – *bl 355*).

[3] Mặc dù, vào ngày 25/5/2005 giữa Ông Tr với bà L có thỏa thuận hoán đổi đất để cho ranh giới của hai thửa là đường thẳng và bà L đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp GCNQSDĐ số AK 891083 ngày 10/10/2007 nhưng sau đó, Ủy ban nhân dân huyện H đã thu hồi GCNQSDĐ số AK 891083 ngày 10/10/2007 và giao lại GCNQSDĐ cũ số 02217/A4 cấp ngày 06/01/1996 cho bà L (*Công văn số 119/CV-TNMT ngày 18/4/2008 - BL 246*). Như vậy, việc hoán đổi đất giữa Ông Tr và bà L không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận và bà L tranh chấp trong quá trình thi hành án theo bản án phúc thẩm là có căn cứ.

[4] Từ các phân tích nêu trên cho thấy Bản án dân sự sơ thẩm số 177/2007/DS-ST ngày 06/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định và Bản án dân sự phúc thẩm số 67/2008/DSPT ngày 25/4/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã xác định sai ranh giới thửa đất, chồng lấn lên một phần đất của bà L, làm thiệt hại đến quyền lợi ích hợp pháp của bà L và nguồn gốc đất tranh chấp có liên quan đến cụ Nguyễn D; cụ D đã chết nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm không đưa bà Nguyễn Thị Hồng Th và ông Nguyễn Ngọc T (*con của cụ Nguyễn D*) tham gia với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa đầy đủ, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Hồng Th, ông Nguyễn Ngọc T không phải là đương sự trong vụ án, nên đơn đề nghị xem xét lại bản án và các tài liệu kèm theo được xem là tình tiết mới để làm căn cứ kháng nghị tái thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 67/2008/DSPT ngày 25/4/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Do đó, Quyết định kháng nghị tái thẩm số 108/QĐKNTT-VKS-DS ngày 29/11/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 2 Điều 356, Điều 345 và Điều 349 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 67/2008/DSPT ngày 25/4/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 177/2007/DS-ST ngày 06/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định đã giải quyết vụ án *"Tranh chấp thừa kế theo pháp luật",* giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn B với bị đơn là ông Đặng Đức Tr và bà Nguyễn Thị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng tái thẩm ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- TAND huyện H, tỉnh Bình Định (2 bản kèm hồ sơ vụ án để xét xử sơ thẩm lại);
- Vụ GĐKT II-Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Chi cục THA dân sự huyện H, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng Lưu trữ; Phòng GĐKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Thanh